Manulife Investments

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE
(MAFBAL)

Tháng 04 năm 2025

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA 5
III. NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 9
CHƯƠNG I: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG 9
ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA QUỸ MAFBAL 9
ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 9
ĐIỀU 3. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN 9
ĐIỀU 4. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN HUY ĐỘNG VỐN VÀ CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ 9
ĐIỀU 5. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 10
ĐIỀU 6. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 10
CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ 11
ĐIỀU 7. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ 11
ĐIỀU 8. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ 11
ĐIỀU 9. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ 12
ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH KÝ QUỸ 13
ĐIỀU 11. PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐẦU TƯ 13
CHƯƠNG III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 15
ĐIỀU 12. NHÀ ĐẦU TƯ 15
ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 15
ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ 17
ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 17
ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 22
ĐIỀU 17. GIÁ PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU, GIÁ BÁN, GIÁ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ 23
ĐIỀU 18. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ LINH HOẠT MAF-INVEST 23
ĐIỀU 19. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG CHỈ QUỸ PHI THƯƠNG MẠI 24
CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 26
ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 26
ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 27
ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 27
ĐIỀU 23. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 28
ĐIỀU 24. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 29
CHƯƠNG V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 30
ĐIỀU 25. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 30
ĐIỀU 26. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 30
ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 30
ĐIỀU 28. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 32

ĐIỀU 29. THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 32
ĐIỀU 30. ĐÌNH CHỈ VÀ BÃI MIỄN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 32
ĐIỀU 31. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 33
CHƯƠNG VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 34
ĐIỀU 32. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 34
ĐIỀU 33. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 34
ĐIỀU 34. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 37
ĐIỀU 35. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 38
CHƯƠNG VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 40
ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 40
ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 40
ĐIỀU 38. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 41
ĐIỀU 39. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 43
CHƯƠNG VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 45
ĐIỀU 40. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN 45
ĐIỀU 41. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 45
ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 46
ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN 46
ĐIỀU 44. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN 47
CHƯƠNG IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH 48
ĐIỀU 45. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ 48
ĐIỀU 46. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH 48
ĐIỀU 47. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 51
CHƯƠNG X: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 53
ĐIỀU 48. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN 53
ĐIỀU 49. NĂM TÀI CHÍNH 53
ĐIỀU 50. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 53
ĐIỀU 51. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 53
ĐIỀU 52. BÁO CÁO KHÁC 53
CHƯƠNG XI: GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 54
ĐIỀU 53. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG 54
ĐIỀU 54. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 55
ĐIỀU 55. ĐỀN BÙ THIỆT HẠI CHO NHÀ ĐẦU TƯ, QUỸ 59
ĐIỀU 56. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, THAY ĐỔI TỔ CHỨC CUNG CẤP BÁO GIÁ 60
CHƯƠNG XII: THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 61
ĐIỀU 57. THU NHẬP CỦA QUỸ 61
ĐIỀU 58. LỢI NHUẬN CỦA QUỸ 61

CHƯƠNG XIII: PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 61
ĐIỀU 59. CÁC LOẠI PHÍ DO NHÀ ĐẦU TƯ TRẢ 61
ĐIỀU 60. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DO QUỸ CHI TRẢ 62
CHƯƠNG XIV: TÁI CƠ CẤU QUỸ 64
ĐIỀU 61. CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP 64
ĐIỀU 62. CÁC ĐIỀU KIỆN TÁCH QUỸ 64
ĐIỀU 63. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ QUỸ 64
CHƯƠNG XV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH 66
ĐIỀU 64. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ UỶ THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.66
CHƯƠNG XVI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ 66
ĐIỀU 65. CÔNG BỐ THÔNG TIN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ 66
ĐIỀU 66. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ 66
ĐIỀU 67. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ QUỸ 67
ĐIỀU 68. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 67
Phụ lục số 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 68
Phụ lục số 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 70
Phụ lục số 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 71

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều Lệ này được lập phù hợp với những quy định của pháp luật sau:

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng Khoán**");
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**");
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán ("**Thông Tư 99**");
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông Tư 98**");
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở ("**Thông Tư 198**"); và
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác bao gồm cả các văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thay thế các văn bản trên vào từng thời điểm.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ" hoặc "Quỹ MAFBAL"	Là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ mở ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "Manulife IM (VN)"	Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2022, Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 14 tháng 6 năm 2005, sửa đổi lần cuối ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân Hàng HSBC"), được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát, Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát

	theo pháp luật về chứng khoán". Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán cho quỹ được Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định và là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife.
"Điều Lệ Quỹ MAFBAL"	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ này.
"Đơn Vị Quỹ"	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Mệnh giá đơn vị quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL" hay "Chứng Chỉ Quỹ"	Là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.
"Giá Phát Hành Lần Đầu"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng của Quỹ. Giá Phát Hành Lần Đầu bằng mệnh giá cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá Phát Hành"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.

"Giá Mua Lại"	Là mức giá mà Quỹ sẽ trả cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng Chỉ Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ này.
"Giá dịch vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ Phát Hành được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Chuyển Đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Cổ Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá Trị Tài Sản Ròng"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Ngày Giao Dịch"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.

"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan"	Là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
"Đại Lý Phân Phối"	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên Tài Khoản Ký Danh,thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau (i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
"Tài Khoản Giao Dịch"	Là tài khoản mà Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tại các Đại Lý Phân Phối được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tài Khoản Ký Danh"	Là tài khoản mà Đại Lý Ký Danh mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tiểu Khoản Ký Danh"	Là tài khoản của Nhà Đầu Tư được các Đại Lý Ký Danh được chỉ định của Quỹ mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Chương Trình Đầu tư Linh hoạt" (MAF-Invest)	Là chương trình đầu tư mà Nhà Đầu Tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt thường xuyên nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Chương trình sẽ được kích hoạt sau Đợt Phát Hành Lần Đầu vào thời điểm công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. NỘI DUNG ĐIỀU LỆ

CHƯƠNG I: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA QUỸ MAFBAL

Tên Tiếng Việt : Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife

Tên Tiếng Anh : Manulife Balanced Fund

Tên viết tắt : Quỹ MAFBAL

Địa chỉ : Lầu 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Website : https://www.manulifeim.com.vn

ĐIỀU 2. THỜI HẠN VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

2.1 Quỹ MAFBAL có thời hạn hoạt động không xác định từ ngày được cấp phép thành lập Quỹ.

2.2 Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) là quỹ đại chúng dạng mở theo đó Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư MAFBAL đã chào bán ra công chúng phải được mua lại theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư bao gồm tất cả các Nhà Đầu Tư, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Quỹ MAFBAL.

2.4 Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ MAFBAL, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

2.5 Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ giám sát hoạt động Quỹ MAFBAL do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và do Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

2.6 Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)") do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

ĐIỀU 3. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN

3.1. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ MAFBAL là: 76.779.869.600 VNĐ. Số vốn này được chia thành 7.677.986,96 Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ tại đợt phát hành lần đầu là 10.000 (mười nghìn) đồng.

3.2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Trường hợp Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh, Nhà Đầu Tư thực hiện góp vốn bằng tiền Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

3.3. Tổng vốn của Quỹ MAFBAL do vốn đóng góp của Nhà Đầu Tư tạo thành. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ sẽ thay đổi do các hoạt động giao dịch của Nhà Đầu Tư.

ĐIỀU 4. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN HUY ĐỘNG VỐN VÀ CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

4.1 Quỹ MAFBAL chỉ định Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL.

4.2 Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL ra công chúng.

ĐIỀU 5. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

5.1 Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)") được thành lập theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005, sửa đổi lần cuối ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2022.

5.2 Trụ sở chính của Manulife IM (VN):

Lầu 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Website: https://www.manulifeim.com.vn

ĐIỀU 6. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

6.1 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng HSBC") được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định làm Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ MAFBAL Ngân hàng HSBC là được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát, Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán".

6.2 Trụ sở Ngân hàng: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 2288 Fax: (84-28) 6256 3633

CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

ĐIỀU 7. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ MAFBAL là đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.

ĐIỀU 8. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

8.1. Chiến lược đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:

- Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt (tối đa 50%).
- Trái phiếu: Phần lớn được đầu tư vào các trái phiếu có độ rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thị trường, một phần sẽ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có mức lợi nhuận kỳ vọng tốt so với mức rủi ro tăng thêm (tối đa 80%).
- Công cụ thị trường tiền tệ: Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn (tối đa 30%).

8.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Cổ phiếu: tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.

Trái phiếu: Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật.

8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư

a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;

c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;

e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành

f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

8.4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

b. Có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành

ĐIỀU 9. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

9.1 Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ này;

b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c. Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (a), (b), (d), (e) và (f) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư 98;

e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ này;

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 8.3 (b), (d), (e) và (g) của Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;

h. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính quỹ đó;

i. Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành

9.2 Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 9.1. (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) của Điều lệ này và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

a. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b. Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh

giao dịch của Nhà Đầu Tư;

c. Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d. Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;

e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

9.3 Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin theo quy định và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 9.1 trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai Điều 9.2 (a), (b), (c) và (d) của Điều lệ này.

9.4 Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

9.5 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

9.6 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ tiền tệ quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ, tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI , GIAO DỊCH KÝ QUỸ

10.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được:

a. Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Điều 8.3 (a) của Điều Lệ Quỹ này.

b. Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

c. Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

10.2 Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

ĐIỀU 11. PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐẦU TƯ

Manulife IM (VN) áp dụng quy trình đầu tư chuyên nghiệp, xuyên suốt thông qua sự kết hợp chặt chẽ cả phương pháp Từ Trên Xuống (Top Down – Phân tích kinh tế và ngành) và Từ Dưới Lên (Bottom Up – Phân tích cơ bản công ty), trong đó phương pháp Bottom Up sẽ có vai trò chủ đạo trong các quyết định đầu tư về cổ

phiếu hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Phương pháp Bottom Up tập trung vào việc phân tích các yếu tố cơ bản của từng doanh nghiệp bao gồm: chu kỳ phát triển của doanh nghiệp, tốc độ tăng trưởng và tính bền vững của tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, yếu tố dòng tiền từ hoạt động sản xuất, cơ cấu nợ cũng như vấn đề chất lượng quản trị doanh nghiệp. Phương pháp Top Down dựa vào sự phân tích xu hướng chung của nền kinh tế, các chính sách kinh tế sự chuyển dịch xu hướng của các ngành nghề theo chuyển động của chu kỳ kinh tế để thực hiện phân bổ danh mục và lựa chọn kỳ hạn đầu tư trái phiếu.

CHƯƠNG III: NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

ĐIỀU 12. NHÀ ĐẦU TƯ

12.1 Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

12.2 Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

13.1 Nhà Đầu Tư có các quyền sau:

a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ;

b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ còn lại ;

c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);

d. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

e. Tự ứng cử và/hoặc đề cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 của Điều Lệ này; và

f. Quyết định cùng với Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 20 của Điều Lệ này;

g. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

h. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;

i. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

13.2 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b. Yêu cầu công ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho quỹ;
- Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

c. Yêu cầu công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ngày làm việc trước ngày khai mạc;

e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

13.3 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

13.4 Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 13.2 và 13.3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 13.2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

13.5 Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b. Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ theo đúng thời gian quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;

c. Cung cấp đầy đủ các thông tin cá nhân theo yêu cầu cho mục đích nhận biết Nhà Đầu Tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ Quỹ;

d. Kịp thời cập nhật thông tin cá nhân hàng tháng nếu có thay đổi cho Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ, và Ngân Hàng Giám Sát. Trong trường hợp thông tin cá nhân không được cập nhật định kỳ, Nhà Đầu Tư sẽ tự chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có yêu cầu;

e. Tùy thuộc vào các công ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tuân thủ những quy định của các cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài nước. Do vậy khi quyết định đầu tư vào Quỹ MAFBAL, Nhà Đầu Tư đồng ý sẽ tuân thủ các quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ về nghĩa vụ cung cấp thông tin. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện việc Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp và/hoặc cập nhật đầy đủ các thông tin theo yêu cầu làm ảnh hưởng đến khả năng Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi Pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền, và Tài trợ Khủng Bố ("AML/ATF") hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA"), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà Đầu Tư bán lại Chứng Chỉ Quỹ và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua Lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày

nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư với cùng cách thức nêu trên trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện ra việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư vi phạm yêu cầu của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch.

f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ

14.1 Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký Nhà Đầu Tư khi Quỹ MAFBAL hoàn tất đợt chào báo lần đầu ra công chúng. Sau đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Đại Lý Chuyển Nhượng tiếp tục chịu trách nhiệm lưu trữ và cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính). Trong trường hợp có Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Ký Danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

14.2 Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính và sổ phụ (nếu có)) phải có đầy đủ các thông tin sau:

a. Thông tin đầy đủ của Quỹ MAFBAL, bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ MAFBAL;

b. Thông tin Nhà Đầu Tư:

i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh thư nhân dân ("CMND") hoặc thẻ Căn cước công dân ("CCCD") hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);

ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập;

c. Số tài khoản; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số Tài Khoản Ký Danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);

d. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính)

e. Ngày lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

14.3 Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh (trừ Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh nước ngoài). Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

14.4 Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu tại Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

15.1 Quy định chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

15.1.1 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

15.1.2 Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ:

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là năm (05) lần trong một (01) tuần (hàng ngày). Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được công bố tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nếu có) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một tháng.

15.1.3 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14 giờ 30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ.

15.2 Quy định về việc Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Để thực hiện việc đầu tư, giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Đại Lý Phân Phối hoặc Đại Lý Ký Danh của Quỹ. Việc mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư thực hiện việc cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài khoản theo quy định của pháp luật và của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn mở tài khoản trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm. Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy trình nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC" hay "Know Your Client") thông qua việc thu thập và xác minh các thông tin do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp (không gặp mặt trực tiếp). Trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác hoặc các trường hợp khác theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

15.2.1 Mỗi Nhà Đầu Tư được mở một Tài Khoản Giao Dịch để thực hiện đầu tư thông thường và đầu tư linh hoạt tại mỗi Đại Lý Phân Phối, và/hoặc một Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh, trừ trường hợp khác được quy định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tại Bản Cáo Bạch.

15.2.2 Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Quy định tại khoản này không áp dụng đối với Nhà Đầu Tư ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua Tài Khoản Ký Danh của Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài.

15.2.3 Trước khi mở Tài Khoản Ký Danh, Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

15.2.4 Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch tại Đại Lý Phân Phối, Tiểu Khoản Ký Danh tại Đại Lý Ký Danh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin cung cấp cũng như các giấy tờ đính kèm theo yêu cầu phục vụ cho việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh.

15.2.5 Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày Nhà Đầu Tư nhận thông báo xác nhận việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh, Nhà Đầu Tư có thể tiến hành giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nơi Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh được mở.

15.2.6 Trong trường hợp Nhà Đầu Tư quyết định mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh tại nhiều Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh khác nhau, việc giao dịch của Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện theo các nguyên tắc chính như sau:

a. Mỗi Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh được xem là một tài khoản riêng biệt trong việc thực hiện giao dịch.

b. Về việc mua Chứng Chỉ Quỹ: không có sự hạn chế về việc thực hiện giao dịch mua trên các Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh khác nhau.

c. Về việc bán Chứng Chỉ Quỹ: Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện bán tối đa số dư Chứng Chỉ Quỹ có trong Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.

15.2.7 Các đơn vị phân phối đạt tiêu chuẩn xin làm Đại Lý Ký Danh, sau khi được sự đồng ý của Công Ty Quản Lý Quỹ, phải tiến hành mở Tài Khoản Ký Danh tại Đại Lý Chuyển Nhượng. Đại Lý Ký Danh phải mở Tài Khoản Tiền Gửi Thanh Toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

15.2.8 Sau khi Tài Khoản Giao Dịch/Tiểu Khoản Ký Danh được mở, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ cập nhật các thông tin cần thiết cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh ngay khi có sự thay đổi thông tin nêu trên. Quy trình cập nhật thông tin Nhà Đầu Tư được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

15.3 Quy định về Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ

15.3.1 Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Mua") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh quy định tại Điều 15.1.3 của Điều Lệ Quỹ

b. Giá trị mua tối thiểu cho các giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sau lần phát hành lần đầu ra công chúng được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ áp dụng tại từng thời điểm.

c. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Phân Phối thực hiện việc chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh tại Ngân Hàng Giám Sát.

d. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;

e. Nội dung chuyển khoản phải thể hiện đầy đủ số CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu hoặc Số tài khoản hoặc Số Điện thoại của Nhà Đầu Tư cá nhân, số giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà Đầu Tư tổ chức; cụ thể theo sự hướng dẫn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm

f. Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, tính hợp lệ của tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển bởi bên thứ ba mà không phải là Nhà Đầu Tư sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tùy thuộc hoàn toàn vào chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm. Số tiền Nhà Đầu Tư hoàn tất thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị giao dịch đăng ký mua trên Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.

g. Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản "tài khoản đầu tư gián tiếp" (FIIA) hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.

h. Quỹ đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đến 15 giờ 30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch theo quy định tại điểm d điều này.

i. Các quy định về Lệnh Mua không hợp lệ được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch. Trong các trường hợp Lệnh Mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển trả vào tài khoản thụ hưởng của Nhà Đầu Tư đã đăng ký hoặc người chuyển tiền trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

j. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Ký Danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

k. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát Hành

l. Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng của Nhà Đầu Tư đăng ký khi mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

15.3.2 Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát thì có thể được giải ngân để đầu tư ngay trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Quỹ với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư, dựa trên số dư cuối mỗi ngày của tài khoản nhận tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

15.4 Quy định về Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ

15.4.1 Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Bán Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Bán") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

b. Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

c. Nhà Đầu Tư có thể bán hết hoặc bán một phần số dư Chứng Chỉ Quỹ

d. Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư theo quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

e. Lệnh Bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 16.1 của Điều Lệ Quỹ này.

f. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị bán thực hiện được trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại và sau khi khấu trừ các khoản thuế theo pháp luật hiện hành và phí chuyển tiền phát sinh (nếu có).

g. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức duy nhất là chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ.

15.4.2 Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Chỉ thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ và phải báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất;

b. Được Nhà Đầu Tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

c. Chỉ thực hiện đối với Lệnh Bán có tổng giá trị thanh toán vượt quá năm mươi (50) tỷ đồng; và

d. Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà Đầu Tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.

15.4.3 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại Điều 15.4.2 này.

15.5 Quy định về Lệnh Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ

15.5.1 Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý. Đối với Lệnh Chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

15.5.2 Với Nhà Đầu Tư đang sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng Chỉ Quỹ khác do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ này.

15.5.3 Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Chuyển Đổi") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

15.5.4 Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để chuyển đổi theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

15.5.5 Các quy định chi tiết về việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.

15.5.6 Giá dịch vụ Chuyển Đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch và có thể thay đổi theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ. Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu. Các khoản thuế giao dịch, nếu có, sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

15.5.7 Quy trình giao dịch chuyển đổi được thực hiện tương đương với hai giao dịch: (1) giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại và (2) giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu. Do đó thời gian hoàn tất một giao dịch chuyển đổi phụ thuộc vào tần suất giao dịch giữa các quỹ mở cũng như các đặc trưng của từng Quỹ. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở, quy trình nhận và thực hiện Lệnh Chuyển Đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của từng Quỹ.

15.5.8 Khi có sự thay đổi trong chính sách chuyển đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.

ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

16.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh trong một trong các trường hợp sau:

16.1.1 Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc

16.1.2 Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

16.1.3 Điều kiện thanh khoản của thị trường tại thời điểm trước Ngày Giao Dịch không cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc thanh hoán tài sản của Quỹ đủ cho việc đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; hoặc

16.1.4 Do yếu tố khách quan của thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao Dịch.

16.1.5 Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi như quy định tại Điều 16.1 trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata).

16.2 Đối với trường hợp quy định tại Điều 16.1.1 này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

16.3 Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng hoặc;

b. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc;

c. Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

16.4 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.

16.5 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 16.4 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

16.6 Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

ĐIỀU 17. GIÁ PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU, GIÁ BÁN, GIÁ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ

17.1 Giá Phát Hành Lần Đầu của một Chứng Chỉ Quỹ là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng, bằng mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ (10.000 đồng) cộng Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu.

17.2 Giá Phát Hành của một Chứng Chỉ Quỹ cho các lần tiếp theo được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ Phát Hành.

17.3 Giá Mua Lại của một Chứng Chỉ Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.

17.4 Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại và Giá dịch vụ Chuyển Đổi được quy định theo nguyên tắc tại Điều 59 của Điều Lệ này và quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

17.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi biểu phí nêu trên tùy theo điều kiện thực tế khi sự thay đổi tăng phí không dẫn đến việc Giá dịch vụ Phát Hành vượt quá 5% và Giá dịch vụ Mua Lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi vượt quá 3% giá trị giao dịch. Trong trường hợp mức Giá dịch vụ mới tăng so với mức giá cũ, thì thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ (nếu có) đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá mới, thời điểm áp dụng và các tài liệu này được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và cung cấp cho Nhà Đầu Tư theo quy định liên quan tại Thông Tư 98.

ĐIỀU 18. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Nhà Đầu Tư tham gia chương trình đầu tư bằng các hình thức: Đầu tư thông thường và Đầu tư linh hoạt thông qua Chương trình MAF-Invest.

18.1 HÌNH THỨC ĐẦU TƯ THÔNG THƯỜNG

Nhà Đầu Tư có thể tham gia đầu tư vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nào. Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối cho kỳ giao dịch muốn thực hiện đầu tư. Quy trình thực hiện đầu tư vào Quỹ qua hình thức đầu tư thông thường sẽ được thực hiện theo Điều 15 tại Điều Lệ của Quỹ.

18.2 HÌNH THỨC ĐẦU TƯ LINH HOẠT THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH MAF-INVEST

- Hình thức Đầu tư linh hoạt thông qua Chương trình MAF-Invest khuyến khích Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư linh hoạt tích lũy thường xuyên những khoản thu nhập có giá trị thấp. Khi đăng ký Chương trình Đầu tư linh hoạt MAF- Invest, Nhà Đầu Tư đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ giá trị đầu tư linh hoạt thường xuyên mà Nhà Đầu Tư mong muốn thực hiện. Tuy nhiên, trong trường hợp Nhà Đầu tư không thể thực đầu tư linh hoạt như đã đăng ký, Nhà Đầu Tư không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ nào với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Quá trình đầu tư linh hoạt MAF-Invest chỉ được hoàn hiện khi Nhà Đầu Tư hoàn tất các thủ tục giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ theo Quy định tại Điều 15 của Điều Lệ Quỹ.

- Giá Phát Hành của một Chứng Chỉ Quỹ cho các lần đầu tư linh hoạt MAF-Invest được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư hoàn tất thủ tục mua Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ Phát Hành (phí mua) theo quy định tại Điều 17 của Điều Lệ Quỹ.
- Số tiền đầu tư linh hoạt tối thiểu bằng Số tiền đăng ký mua tối thiểu được Quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ban hành từng thời kỳ.
- Nhà Đầu Tư có quyền lựa chọn Chương Trình Đầu tư linh hoạt MAF-Invest bằng cách điền vào mẫu biểu dành riêng cho chương trình này. Việc lựa chọn MAF-Invest cho phép Nhà Đầu Tư thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt một cách hiệu quả và giảm thiểu các vấn đề thủ tục.
- Khi tham gia chương trình MAF-Invest, Nhà Đầu Tư đồng ý với điều kiện đặt ra bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Chi tiết chương trình MAF-Invest được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ tại từng thời kỳ. Tùy thuộc vào chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm, Nhà Đầu Tư có thể được hưởng mức phí giao dịch ưu đãi so với mức phí giao dịch thông thường nếu Nhà Đầu Tư tham gia chương trình MAF-Invest và đáp ứng toàn bộ các điều kiện của chương trình này.
- Nhà Đầu Tư có thể thay đổi số tiền thanh toán đăng ký thông qua việc cập nhật thay đổi giao dịch MAF-Invest tại các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh.
- Nhà Đầu Tư có thể tự thực hiện thanh toán linh hoạt như đăng ký hoặc sử dụng các lệnh chờ thanh toán của ngân hàng (auto debit hoặc standing bank instruction) mà thông qua tài khoản ngân hàng đó để thực hiện toàn bộ hoạt động đầu tư khi điều kiện cho phép.
- Tên gọi của Chương Trình Đầu tư linh hoạt MAF-Invest cũng như chính sách của Chương Trình Đầu tư linh hoạt có thể được thay đổi theo nội dung quy định tại Bản Cáo Bạch công bố tại từng thời điểm mà không cần thay đổi Điều Lệ này. Chính sách của Chương Trình Đầu tư linh hoạt mới sau khi thay đổi sẽ thay thế toàn bộ nội dung chính sách của Chương Trình Đầu tư linh hoạt cũ và có hiệu lực áp dụng thống nhất cho toàn bộ Nhà Đầu Tư. Việc thay đổi Chương Trình Đầu tư linh hoạt sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin và thông báo đến Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư đã tham gia Chương Trình Đầu tư linh hoạt cũ có toàn quyền quyết định tiếp tục hay chấm dứt tham gia Chương Trình Đầu tư linh hoạt mới này.

ĐIỀU 19. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG CHỈ QUỸ PHI THƯƠNG MẠI

19.1 Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

19.2 Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

a. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

b. Việc chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ do thừa kế sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại Lý Chuyển Nhượng.

19.3 Người nhận chuyển nhượng phi thương mại phải có Tài Khoản Giao Dịch và/hoặc Tiểu Khoản Ký Danh. Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài Khoản Giao Dịch/Tiểu Khoản Ký Danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 15.2 của Điều Lệ này và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

19.4 Người nhận chuyển nhượng trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng Chỉ Quỹ được

nhận. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan thuế

19.5 Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:

- Đơn Đăng Ký Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại
- Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà Đầu Tư
- Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư
- Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.
- Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

19.6 Quy trình cụ thể về quy trình chuyển quyền sở hữu được quy định tại Bản Cáo Bạch.

CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

20.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư vào ngày chốt quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư đều có quyền tham dự.

20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Hình thức tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).

20.3 Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc

b. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

c. Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho quỹ;

d. Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;

e. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

20.4 Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 này phải được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường.

20.5 Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp về chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

20.6 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp tục không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát;

21.2 Các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức Giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;

21.3 Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất giải thể Quỹ, và thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

21.4 Phương án phân phối lợi tức;

21.5 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

21.6 Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ.

21.7 Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.

21.8 Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

21.9 Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán.

ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

22.1 Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất hai mươi mốt (21) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.

22.2 Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác, cụ thể như sau:

22.2.1 Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

22.2.2 Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

22.2.3 Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;

22.2.4 Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

22.3 Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

22.4 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 22.3 này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

22.5 Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật về Doanh Nghiệp và Chứng Khoán.

ĐIỀU 23. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

23.1 Mỗi Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết . Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà Đầu Tư hợp lệ của Quỹ.

23.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác do Ban Đại Diện Quỹ quyết định tùy từng thời điểm.

23.3 Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản như đề cập tại Điều 20.2 được quy định như sau:

23.3.1 Công Ty Quản Lý Quỹ, có quyền lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Nhà Đầu Tư.

23.3.2 Tài liệu Đại Hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN theo quy định Công Bố Thông Tin. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi thông báo về tài liệu Đại Hội bằng thư điện tử đến Nhà Đầu Tư, cũng như gửi Phiếu lấy ý kiến, Tờ trình, Nghị Quyết dự thảo Đại Hội Nhà Đầu Tư đến Nhà Đầu Tư theo đường bưu điện theo địa chỉ được đăng ký của từng Nhà Đầu Tư.

23.3.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, nơi thành lập, số quyết định thành lập của Nhà Đầu Tư là tổ chức và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của Đại Diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành;

e. Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời,

f. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ

23.3.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền hợp pháp của Nhà Đầu Tư là tổ chức.

23.3.5 Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phải đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn quy định hoặc không được niêm phong đều không hợp lệ.

23.3.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;

b. Ngày, giờ tiến hành kiểm phiếu, địa điểm kiểm phiếu;

c. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d. Số lượng Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;

e. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành đối với từng vấn đề;

f. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ và tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

23.3.7 Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ và ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

23.3.8 Biên bản và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng 24 giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

23.3.9 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

23.4 Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.5 này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

23.5 Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2 và 21.3, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

23.6 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.

23.7 Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 24. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

24.1 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phản đối quyết định này của Nhà Đầu Tư phải được thể hiện bằng việc biểu quyết "Không đồng ý" ghi nhận tại kết quả kiểm phiếu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư. Yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Việc mua lại này sẽ được thực hiện theo đúng quy trình về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

24.2 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24.1 này đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi.

CHƯƠNG V: BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

ĐIỀU 25. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

25.1 Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diên Quỹ là thành viên độc lập. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư bầu theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản.

25.2 Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

25.3 Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

a. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

b. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

c. Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

25.4 Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25.1 và 25.3, hoặc thành viên quyết định từ nhiệm hoặc bị buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 25.3 để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

25.5 Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

a. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

c. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ (thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị)

ĐIỀU 26. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

26.1 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Được Nhà Đầu Tư hoặc đại diện hợp pháp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp. Nhà Đầu Tư là pháp nhân sở hữu trên năm phần trăm (5%) đề cử hoặc là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh tế hoặc thị trường vốn;

b. Phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ tại Điều 25.3 của Điều Lệ Quỹ này nếu các yêu cầu tối thiểu này chưa được đáp ứng bởi các thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ

26.1.1 Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị

b. Là thành viên của trên 05 Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội Đồng Quản Trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

26.2 Thành viên độc lập là người không có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

27.1 Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư

27.2 Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 9.6 của Điều lệ này.

27.3 Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.

27.4 Nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 21.2 đến Điều 21.9 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

27.5 Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

27.6 Quyết định các nội dung, chương trình cho Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

27.7 Từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ trở lên có quyền quyết định triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường.

27.8 Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

27.9 Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ và thảo luận (trực tiếp hay qua văn bản hoặc thư điện tử) để quyết định về các nội dung trong phiên họp.

27.10 Tham gia miễn nhiệm, bãi miễn, bầu các chức danh trong Ban Đại Diện Quỹ thuộc thẩm quyền Ban Đại Diện Quỹ theo Điều 25.4 của Điều Lệ này.

27.11 Ban Đại Diện Quỹ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin không được phép phổ biến cũng như của Nhà Đầu Tư cho bất kỳ ai.

27.12 Ban Đại Diện Quỹ được hưởng mức thù lao hàng quý. Mức thù lao do Công Ty Quản Lý Quỹ đệ trình và Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

27.13 Tổng mức thù lao và chi phí thanh toán cho Ban Đại Diện Quỹ trong năm không vượt quá tổng ngân sách hoạt động trong năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các khoản này được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ.

ĐIỀU 28. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;

c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.

d. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 29. THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

29.1 Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.

29.2 Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

ĐIỀU 30. ĐÌNH CHỈ VÀ BÃI MIỄN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

30.1 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:

a. Bị khởi tố hoặc truy tố;

b. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c. Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;

d. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.

30.2 Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:

a. Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b. Tiết lộ các thông tin bảo mật của Quỹ;

c. Không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 (sáu) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;

e. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ.

30.3 Thủ tục đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

a. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ do Ban Đại Diện Quỹ chỉ định (trong trường hợp Chủ Tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ có liên quan ngay sau khi sự kiện vi phạm xảy ra để xem xét việc vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ và lập biên bản vi phạm có chữ ký của người vi phạm và đình chỉ tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ.

b. Tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ cho đến khi việc miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

ĐIỀU 31. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

31.1 Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

31.2 Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên. Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc các hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc thông qua điện thoại, internet và các phương tiện nghe nhìn khác.

31.3 Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.

31.4 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định một nhân viên làm thư ký và ghi Biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

31.5 Tất cả các chi phí tổ chức họp, chi phí công tác (nếu có) và thù lao của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán. Đối với các chi phí tổ chức họp và chi phí công tác, thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải xuất trình chứng từ hợp lệ chứng minh các chi phí này cho Quỹ. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ chỉ được nhận thù lao khi có tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ Quý.

CHƯƠNG VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

ĐIỀU 32. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

32.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Được UBCKNN cấp Giấy phép Hoạt động Quản lý Quỹ;

b. Không là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát;

c. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ quản lý quỹ và;

d. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 33. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

33.1 Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ và Nhà Đầu Tư.

b. Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.

c. Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ cho Ngân hàng Giám sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;

iii. Trường hợp đầu tư phần góp vốn tại công ty trách nhiệm hữu hạn; cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

iv. Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;

v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.

vi. Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

vii. Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.

viii. Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.

d. Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

i. Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;

ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

e. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

f. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.

g. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

h. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều Lệ Quỹ.

i. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty, các loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN

j. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho

Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý Quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.

k. Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận kinh doanh chứng khoán (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập Quỹ dự phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điều 33.1 này.

l. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp theo quy định và điều kiện của Pháp luật.

m. Trường hợp Quỹ là quỹ đầu tư nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của Quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.

n. Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Việc đầu tư này chỉ được thực hiện nếu Điều Lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

o. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

i. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và

ii. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

p. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

q. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

i. Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;

ii. Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư, thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ.

r. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

33.2 Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Được hưởng phí quản lý Quỹ và các khoản phí hợp lệ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;

b. Có quyền lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quỹ này;

c. Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ uỷ quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;

d. Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

e. Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không thỏa mãn các điều kiện về Nhận Biết Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ đặt ra và theo quy định của pháp luật;

f. Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

g. Được toàn quyền quyết định lựa chọn hoặc hủy lựa chọn đối với Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh cho Quỹ cũng như ký kết hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ và quyết định các mức phí chi trả cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh cho dịch vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ;

h. Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;

i. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;

j. Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ trong phạm vi cho phép phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật;

k. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung trong Bản Cáo Bạch (ngoại trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ);

l. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo;

m. Yêu cầu thanh lý Quỹ như quy định tại Điều 63 của Điều Lệ Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức quy định.

ĐIỀU 34. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

34.1 Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a. Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;

b. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

c. Tự nguyện chấm dứt hoạt động

d. Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;

34.2 Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.

34.3 Quy định về phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 34.1(a) này và sự thay đổi này không phát sinh từ việc Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm các quy định pháp luật, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Mức phí tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
Trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập Quỹ	2,0%
Sau 03 năm kể từ ngày thành lập Quỹ	1,5%

Chi phí này nhằm để bù đắp những chi phí thành lập Quỹ và các chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng khi Quỹ được chuyển cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý.

ĐIỀU 35. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

35.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với của Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký của Quỹ, mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

35.2 Công Ty Quản Lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Phân Phối như một Nhà đầu tư thông thường và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin

35.3 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số Tài Khoản Giao Dịch, công ty chứng khoán nơi mở Tài Khoản Giao Dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

35.4 Thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

35.5 Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ,

b. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ mình quản lý; , ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;

c. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;

d. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng đối với: khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên; hoặc trong trường hợp khách hàng ủy thác quản lý danh mục đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác

e. Chỉ sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

f. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Quỹ về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ, một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một quỹ, khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ.

g. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, Chứng Chỉ Quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

(i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hành ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua.

(ii) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của Pháp luật về chứng khoán.

h. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác;

35.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý quỹ như quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Quỹ.

CHƯƠNG VII: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

36.1 Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán;

36.2 Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;

36.3 Nếu phát sinh các trường hợp khiến cho Ngân Hàng Giám Sát không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 117 Luật Chứng khoán và khoản 36.1, khoản 36.2 Điều này, trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và UBCKNN;

36.4 Để giám sát hoạt động của Quỹ mở, Ngân Hàng Giám Sát phải có tối thiểu hai (02) nhân viên nghiệp vụ có các chứng chỉ theo quy định của pháp luật về giám sát cho hoạt động của Quỹ mở.

ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

37.1 Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:

a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ;

b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;

c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;

d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;

f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ định kỳ theo tần suất phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;

h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;

j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

k. Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

l. Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;

m. Có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện, đồng thời thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;

n. Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba; và

o. Phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.

37.2 Quyền của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:

a. Hưởng các phí dịch vụ như quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

b. Tham gia các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư; và

c. Các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại hợp đồng Giám sát.

ĐIỀU 38. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

38.1 Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;

e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ;

f. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

38.2 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng

Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

38.3 Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

38.4 Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

38.5 Ngân hàng Giám sát có cơ chế phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc rà soát hoạt động của Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, trong đó bảo đảm trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

38.6 Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào khác nếu cho là thích hợp, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó.

38.7 Đối với các loại chứng khoán mà Quỹ mua đầu tư hoặc thuộc sở hữu của Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám Sát có quyền xác minh hàng tháng việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quỹ. Nếu Quỹ gửi tiền tại các ngân hàng hay tổ chức khác, Ngân Hàng Giám Sát xác minh hàng tháng những khoản tiền đó. Để thực hiện điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu tổ chức phát hành, các ngân hàng và tổ chức mà Quỹ gửi tiền, hàng tháng gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân Hàng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, ngân hàng và tổ chức nhận tiền gửi và không chịu trách nhiệm cho những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức phát hành, ngân hàng hay tổ chức nhận tiền gửi đó.

38.8 Các dịch vụ của Ngân Hàng Giám Sát và Lưu Ký liên quan đến các loại chứng khoán chưa niêm yết sẽ chỉ giới hạn trong dịch vụ nhận, chuyển giao trong nước và bảo quản giấy chứng nhận, tất cả những dịch vụ đó sẽ được cung cấp theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ. Để tránh nhầm lẫn, Ngân Hàng Giám Sát và Lưu Ký sẽ không chịu trách nhiệm kiểm tra tính hiệu lực và tính xác thực của bất cứ công cụ, chứng chỉ hoặc tài liệu nào về các chứng khoán chưa niêm yết này mà có thể chịu ảnh hưởng của những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức có liên quan và sẽ không chịu trách nhiệm với việc không có hiệu lực hoặc thiếu tính xác thực đó.

38.9 Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà chỉ có trách nhiệm kiểm tra việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành. Hơn nữa, nếu những trường hợp nêu dưới đây đối với việc định giá hoặc báo giá được ủy quyền hợp lệ theo các văn bản cấu thành theo luật của Quỹ (bao gồm Bản Cáo Bạch Quỹ, Điều Lệ Quỹ và bất kỳ sửa đổi nào, nghị quyết được thông qua hợp lệ của Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ ngay cả khi có những chấp thuận hợp lệ này, Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm

khi kiểm tra việc định giá của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành trong những trường hợp này.

i. Ngân Hàng Giám Sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập, hoặc xác nhận giá trị của, bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ sử dụng nguồn cung cấp giá độc lập; hoặc

ii. Ngân Hàng Giám Sát được chỉ thị bởi Quỹ (Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ) hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng dịch vụ cung cấp giá tự động, nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc các bên thứ ba khác riêng biệt để xác định giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ; hoặc

iii. Ngân Hàng Giám Sát chỉ hoàn toàn dựa trên bất kỳ định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá của các tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của các Quỹ mà được cung cấp tới Ngân Hàng Giám Sát bởi: (i) Ban Đại Diện Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ; và/hoặc (ii) bất kỳ tổ chức định giá, đại lý định giá thứ ba, tổ chức trung gian hoặc các bên thứ ba khác mà theo từng trường hợp do Ban Đại Diện Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định hoặc ủy quyền để cung cấp định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá các tài sản và nghĩa vụ nợ của Quỹ tới Ngân Hàng Giám Sát.

iv. (i), (ii), (iii) gọi chung là "Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng"

38.10 Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra bởi bất kỳ người nào do hậu quả của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn nào trong Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng hoặc bất kỳ sai sót hệ quả nào trong Giá Trị Tài sản Ròng của Quỹ.

38.11 Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng Giám Sát đối với mọi khoản nợ, khiếu nại, chi phí, tổn thất hoặc các thiệt hại khác (ngoại trừ xuất phát từ sự gian lận, sơ suất hay bỏ qua có chủ định đối với trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát) mà Ngân Hàng Giám Sát có thể gánh chịu tại bất kỳ thời điểm nào do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn trong Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng.

38.12 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 39. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

39.1 Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

a. Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;

b. Chấm dứt Hợp đồng Giám sát theo quy định tại Hợp đồng Giám sát;

c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc

d. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

39.2 Trong các trường hợp quy định tại Điều 39.1 này, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt khi:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ đã tìm được Ngân Hàng Giám Sát thay thế và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; và toàn bộ nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đã được chuyển giao cho Ngân Hàng Giám Sát thay thế; hoặc

b. Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều 63 của Điều Lệ này.

CHƯƠNG VIII: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

ĐIỀU 40. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN

40.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được phép ủy quyền cho các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài thực hiện các dịch vụ cho Quỹ.

40.2 Các hoạt động được ủy quyền bao gồm:

a. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng:

i. Lập và quản lý sổ chính, danh sách Nhà Đầu Tư, thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ mới cho Nhà Đầu Tư, theo dõi, cập nhật và quản lý Tài Khoản Giao Dịch của Nhà Đầu Tư cũng như các Tài Khoản Ký Danh;

ii. Thực hiện việc xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;

iii. Ghi nhận các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (lệnh mua, bán, chuyển đổi), chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cũng như quản lý dòng tiền liên quan đến các giao dịch của Nhà Đầu Tư;

iv. Cung cấp sao kê tài khoản Nhà Đầu Tư cũng như sao kê giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cũng như các tài liệu khác có liên quan;

v. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;

vi. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.

b. Hoạt động quản trị quỹ đầu tư

i. Hoạt động kế toán Quỹ bao gồm ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận kế toán các biến động dòng tiền của Quỹ;

ii. Lập báo cáo tài chính của Quỹ, phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;

iii. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;

iv. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.

ĐIỀU 41. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

41.1 Tổ chức cung cấp dịch vụ cần đạt các điều kiện sau:

a. Là một trong những tổ chức lớn có kinh nghiệm và uy tín đồng thời phải có năng lực tài chính mạnh và ổn định;

b. Có đội ngũ nhân lực trong nước có chuyên môn giỏi và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp;

c. Có hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống dự phòng đầy đủ và đáng tin cậy đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định;

d. Am hiểu về pháp luật có liên quan tại Việt Nam và quốc tế;

e. Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và có thể đáp ứng yêu cầu thay đổi và mở rộng Quỹ;

f. Phải sẵn sàng cho hệ thống hoạt động bao gồm hệ thống quy trình chuyên nghiệp, hệ thống báo cáo và xét duyệt báo cáo; và

g. Đáp ứng các điều kiện có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam.

41.2 Trong trường hợp một tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện nhiều dịch vụ cho Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ cần có quy trình nghiệp vụ chi tiết, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo riêng rẽ của các bộ phận và đảm bảo sự thông suốt giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ nhằm tối đa hóa hiệu quả cho Quỹ.

ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

42.1 Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền như sau:

a. Hoạt động ủy quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ; và

b. Các hoạt động ủy quyền phải được thực hiện trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền. Tổ chức nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm trên các hoạt động được ủy quyền.

42.2 Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

a. Thực hiện các hoạt động được ủy quyền nêu tại điều Điều 40.2 của Điều Lệ Quỹ

b. Bên nhận ủy quyền phải có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, chuyên nghiệp, được cấp phép hoặc đăng ký cho hoạt động ủy quyền theo quy định của pháp luật có liên quan. Đối với hoạt động ủy quyền cho bên cung cấp dịch vụ ở nước ngoài, bên nhận ủy quyền ở nước ngoài phải đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép cho hoạt động nhận ủy quyền, đồng thời chịu sự giám sát bởi cơ quan quản lý giám sát dịch vụ tài chính ở nước sở tại;

c. Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo;

d. Đối với các hoạt động ủy quyền liên quan đến các hoạt động nêu tại Điều 40.2 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ này, toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu phải được quản lý độc lập với các bộ phận khác của bên nhận ủy quyền. Ngoài ra, toàn bộ chứng từ giấy phải được lưu trữ tại Việt Nam. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng của mỗi Quỹ chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức tại Việt Nam thực hiện;

e. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ;

f. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN

43.1 Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ;

43.2 Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn;

43.3 Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã uỷ quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ;

43.4 Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;

43.5 Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

43.6 Xây dựng quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

43.7 Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư;

43.8 Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

43.9 Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

ĐIỀU 44. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

44.1 Quyền và nghĩa vụ của tổ chức Cung Cấp Dịch Vụ sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a. Hợp đồng ủy quyền hết thời hạn;

b. Tổ chức nhận ủy quyền tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản;

c. Tổ chức nhận ủy quyền không còn thỏa mãn các quy định tại Điều 41 của Điều Lệ Quỹ này và theo đề nghị bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ;

d. Các trường hợp khác theo quy định tại hợp đồng và quy định của pháp luật.

44.2 Trong trường hợp quy định tại Điều 44.1 này, quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ sẽ được chuyển giao cho tổ chức cung cấp dịch vụ khác theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG IX: ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

ĐIỀU 45. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

45.1 Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện luật định để phân phối Chứng Chỉ Quỹ.

45.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.

45.3 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo với UBCKNN kèm theo các tài liệu sau:

a. Thông báo về việc thay đổi Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ, địa điểm phân phối;

b. Trường hợp bổ sung Đại Lý Phân Phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng Đại Lý Phân Phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên lập quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận (trừ trường hợp Đại Lý Phân Phối đang là Đại Lý Phân Phối của Quỹ khác do công ty quản lý).

45.4 Trường hợp Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh hoặc hợp đồng phân phối hết hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thay thế (nếu có).

45.5 Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Nhà Đầu Tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.

45.6 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.

45.7 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối Chứng Chỉ Quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.

ĐIỀU 46. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

46.1 Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, bao gồm:

a. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;

b. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;

c. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sổ chính, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

d. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm Quỹ

đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;

e. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;

f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.

46.2 Hoạt động của Đại Lý Ký Danh bao gồm:

a. Thực hiện chức năng Đại Lý Phân Phối quy định tại Điều 46.1 đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà Đầu Tư;

b. Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên Tiểu Khoản Ký Danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Chuyển Nhượng;

c. Thực hiện lệnh giao dịch cho Tài Khoản Ký Danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư, bảo đảm Lệnh Mua được thực hiện đầy đủ, Lệnh Bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch của Quỹ;

d. Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại Lý Phân Phối quy định tại Điều 46.1 của Điều Lệ Quỹ này.

46.3 Các quy định riêng cho Đại Lý Ký Danh:

46.3.1 Điều kiện của Đại Lý Ký Danh:

a. Ngân hàng thương mại hoặc các định chế tài chính có uy tín thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

b. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định liên quan đến AML/ATF và Đạo Luật FATCA; và

c. Đạt tiêu chuẩn về quản trị rủi ro và an toàn tài chính cũng như các yêu cầu khác do Công Ty Quản Lý Quỹ đặt ra.

46.3.2 Quy định về hoạt động và trách nhiệm của Đại Lý Ký Danh đối với Nhà Đầu Tư, đối với Quỹ.

Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thực hiện chức năng của mình theo đúng với quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định sau:

a. Đại Lý Ký Danh phải mở, quản lý Tiểu Khoản Ký Danh độc lập, tách biệt tới từng Nhà Đầu Tư. Tổng số dư trên các tiểu khoản phải khớp với số dư trên Tài Khoản Ký Danh, số dư trên từng tiểu khoản phải khớp với số liệu sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đó tại sổ chính;

b. Đại Lý Ký Danh chịu trách nhiệm tổng hợp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC")và tiến hành các thủ tục mở các Tiểu Khoản Ký Danh cho Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Chuyển Nhượng sau khi được sự chấp thuận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

c. Đại Lý Ký Danh phải cung cấp thông tin về Tiểu Khoản Ký Danh của từng Nhà Đầu Tư cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Chuyển Nhượng, Ngân Hàng Giám Sát; thường xuyên đối chiếu, soát xét bảo

đảm số dư trên tiểu khoản phù hợp với số liệu, thực trạng sở hữu của Nhà Đầu Tư đó tại sổ chính. Quy định này không áp dụng đối với Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài.

d. Tài sản trên Tài Khoản Ký Danh không thuộc sở hữu của Đại Lý Ký Danh, mà thuộc quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư tại sổ phụ. Các Nhà Đầu Tư này được thừa hưởng mọi quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ có trên Tiểu Khoản Ký Danh. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển quyền sở hữu số Đơn Vị Quỹ có trên Tiểu Khoản Ký Danh sang tài khoản của Nhà Đầu Tư (nếu có);

e. Đại Lý Ký Danh phải quản lý tách biệt tiền, tài sản của từng Nhà Đầu Tư; quản lý tách biệt tiền và tài sản của Nhà Đầu Tư với tiền, tài sản của chính mình. Đại Lý Ký Danh muốn giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho chính mình thì phải mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ độc lập với Tài Khoản Ký Danh theo quy định của pháp luật;

f. Đại Lý Ký Danh không được sử dụng tiền, tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư trên Tài Khoản Ký Danh; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tiểu khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;

g. Đại Lý Ký Danh phải mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Đại Lý Ký Danh chỉ được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc trả lại tiền cho đúng Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền nếu có yêu cầu. Phối hợp với Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ, xây dựng hệ thống hoặc có cơ chế phối kết hợp để thường xuyên kiểm tra, đối soát các hoạt động của tài khoản này nhằm bảo đảm tiền của Nhà Đầu Tư không bị lạm dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và số dư tiền của từng Nhà Đầu Tư được theo dõi chính xác.

h. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát số dư Tiểu Khoản Ký Danh của Nhà Đầu Tư cũng như số dư tiền của từng Nhà Đầu Tư (nếu có) tại mọi thời điểm. Đồng thời, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác về số dư tiền (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

i. Sau khi kiểm tra, đối chiếu các hồ sơ hợp lệ của Lệnh Mua, Lệnh Bán của các Nhà Đầu Tư giao dịch các Tiểu Khoản Ký Danh, Đại Lý Ký Danh thực hiện tổng hợp toàn bộ các Lệnh Mua và Lệnh Bán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và chuyển về cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

j. Sau khi có kết quả phân bổ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Ký Danh thực hiện thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Mua và Lệnh Bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Ký Danh.

k. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các khoản thanh toán từ Quỹ, Đại Lý Ký Danh phải hoàn tất việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư.

l. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ phụ và cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.

m. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Ký Danh có

trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch theo quy định của pháp luật

n. Đại Lý Ký Danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

46.3.3 Do đặc trưng của hoạt động Đại Lý Ký Danh, rủi ro về thanh toán đối với Đại Lý Ký Danh là lớn hơn so với mô hình Đại Lý Phân Phối. Do đó Nhà Đầu Tư cần có sự cân nhắc kỹ càng trước khi tiến hành đặt lệnh qua Đại Lý Ký Danh. Đại Lý Ký Danh chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về khả năng thanh toán đối với Nhà Đầu Tư của Quỹ thực hiện giao dịch qua Đại Lý Ký Danh.

ĐIỀU 47. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

47.1 Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.

47.2 Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

47.3 Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

47.4 Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.

47.5 Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

47.6 Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

47.7 Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

47.8 Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh hằng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG X: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

ĐIỀU 48. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN

48.1 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công Ty Kiểm Toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sẽ được đệ trình cho Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

48.2 Công Ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

b. Nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;

c. Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

ĐIỀU 49. NĂM TÀI CHÍNH

49.1 Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

49.2 Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

ĐIỀU 50. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam cho Quỹ mở và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định được quy định cụ thể trong chính sách kế toán do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

ĐIỀU 51. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

51.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ.

51.2 Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán đã được lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành. Các bản sao của báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

ĐIỀU 52. BÁO CÁO KHÁC

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

CHƯƠNG XI: GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

ĐIỀU 53. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

53.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ.

53.2 Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau:

(i) nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, tổ chức cung cấp báo giá, Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;

(ii) Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá tài sản của Quỹ. Các nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

53.3 Sổ tay định giá, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.

53.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá theo Ngày Giao Dịch quy định tại Điều 15.1.2 của Điều Lệ Quỹ;

Quỹ thực hiện định giá hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

53.5 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

53.6 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

53.7 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.và đồng thời Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện việc công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

53.8 Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

53.9 Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

53.10 Tại ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 54. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

54.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 54.3 Điều Lệ Quỹ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

54.2 Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

54.3 Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:

54.3.1 Giá trị tài sản:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
6.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày Giao Dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.
14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
15.	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất
16.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuteurs/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

54.3.2 Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:

a. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

b. Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

i Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

ii Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

iii Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại chứng khoán	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[1] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta[2]
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[3] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao

5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

[1] *Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).*

[2] *Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở.Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận*

[3] *Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).*

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và được làm tròn đến hàng đơn vị.

ĐIỀU 55. ĐỀN BÙ THIỆT HẠI CHO NHÀ ĐẦU TƯ, QUỸ

55.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ bị định giá sai với mức sai lệch đạt từ một phần trăm (1,00%) Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.

55.2 Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán chứng chỉ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán. Chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào Quỹ;

b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành; Chi phí đền bù cho Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

c. Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không thực hiện đền bù cho các Nhà Đầu Tư có mức đền bù ít hơn một trăm nghìn (100.000) đồng/Nhà Đầu Tư nhưng toàn bộ phần thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được đưa vào Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

55.3 Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai. Chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào Quỹ;

b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó. Chi phí đền bù cho Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

c. Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không thực hiện đền bù cho các Nhà Đầu Tư có mức đền bù ít hơn một trăm nghìn (100.000) đồng/Nhà Đầu Tư nhưng toàn bộ phần thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được đưa vào Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

ĐIỀU 56. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, THAY ĐỔI TỔ CHỨC CUNG CẤP BÁO GIÁ

56.1 Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn các tổ chức cung cấp báo giá:

Danh sách các tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Là công ty chứng khoán được UBCKNN cấp phép thành lập và hoạt động;

b. Có thị phần môi giới chứng khoán cao tại thị trường Việt Nam;

c. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá chứng khoán.

d. Không là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

e. Phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

56.2 Thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá:

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Các tổ chức cung cấp báo giá sẽ thay đổi, chấm dứt cung cấp dịch vụ cho Quỹ khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a. Theo quyết định của Ban Đại Diện Quỹ

b. Các tổ chức cung cấp báo giá bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

c. Theo đề nghị của các tổ chức cung cấp báo giá.

CHƯƠNG XII: THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 57. THU NHẬP CỦA QUỸ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

1. Trái tức
2. Cổ tức
3. Lãi tiền gửi
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ
5. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

ĐIỀU 58. LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

Quỹ MAFBAL là một Quỹ đầu tư với mục tiêu là đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.Quỹ sẽ chia lợi nhuận khi điều kiện cho phép. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

58.1 Quỹ MAFBAL sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn sau đây và với các điều kiện sau đây:

a. Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.

b. Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.

c. Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

58.2 Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG XIII: PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

ĐIỀU 59. CÁC LOẠI PHÍ DO NHÀ ĐẦU TƯ TRẢ

59.1 Giá dịch vụ Phát Hành

a. Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu: Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng.

Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu là 1% trên mệnh giá Đơn Vị Quỹ, tương đương là 100 đồng/Đơn Vị Quỹ.

Giá Phát Hành Lần Đầu bằng Mệnh Giá Đơn Vị Quỹ (10.000 đồng/Đơn Vị Quỹ) cộng Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu, tương đương 10.100 đồng/Đơn Vị Quỹ.

b. Giá dịch vụ Phát Hành: Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ từ Quỹ cho các lần tiếp theo sau đợt phát hành lần đầu ra công chúng.

Mức Giá dịch vụ Phát Hành tối đa là 5% giá trị giao dịch. Các mức Giá dịch vụ Phát Hành cụ thể tại từng thời điểm sẽ được quy định bổ sung tại Bản Cáo Bạch.

Giá Phát Hành một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành.

59.2 Giá dịch vụ Mua Lại:

Giá dịch vụ Mua Lại Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập và hoạt động.

Mức Giá dịch vụ Mua Lại tối đa là 3% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ % trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi theo căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO). Các mức Giá dịch vụ Mua Lại cụ thể cho từng thời hạn nắm giữ được quy định cụ thể tại Bảng Cáo Bạch tại từng thời điểm.

Giá Mua Lại một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.

59.3 Giá dịch vụ Chuyển Đổi:

Giá dịch vụ Chuyển Đổi Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý.

Giá dịch vụ Chuyển Đổi tối đa là 3% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ % trên giá trị thực hiện chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch.

Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ Phát Hành và Giá dịch vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi giữa các loại Chứng Chỉ Quỹ.

59.4 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi trong giới hạn quy định bởi pháp luật. Các mức giá dịch vụ cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ quy định trong Bản Cáo Bạch hiện hành. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách giảm giá dịch vụ giao dịch để khuyến khích đầu tư dẫn đến sự thay đổi giảm các mức phí giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên trong một khoản thời gian cố định tại từng thời điểm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và được thông báo tại website của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh.

59.5 Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi (nếu có) được thu tại thời điểm giao dịch và được thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để chi trả các chi phí liên quan đến việc vận hành hệ thống Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh và các chi phí khác. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách khuyến khích đầu tư đối với Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tiến hành hạch toán toàn bộ hoặc một phần số phí thu được từ Giá dịch vụ Mua Lại vào Quỹ khi có đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ và sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ.

ĐIỀU 60. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DO QUỸ CHI TRẢ

60.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được

giữ cố định trong suốt thời gian Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.

60.2 Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát.

a. Giá dịch vụ giám sát:

i. Giá dịch vụ giám sát tuân thủ là từ 0,0187% - 0,025% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát tuân thủ là 5.000.000 đồng/tháng

ii. Giá dịch vụ xác nhận giá trị tài sản ròng của Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng.

b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký là 15.000.000 đồng/tháng.

Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động).

c. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.

60.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ quản trị Quỹ là 5.000.000 đồng/tháng.

Giá dịch vụ lập báo cáo tiêu chuẩn hàng tháng cho Quỹ là: 7.000.000 đồng/tháng.

b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ duy trì dữ liệu là 8.000.000 đồng/tháng.

ii. Giá dịch vụ lập báo cáo giao dịch của Quỹ là 9.000.000 đồng/tháng.

iii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ. .

iv. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.

Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.

v. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.

vi. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.

vii. Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/ báo cáo .

viii. Giá dịch vụ tính phí thưởng cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/ báo cáo.

c. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.

60.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký

60.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

60.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác,

60.7 Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.

60.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.

60.9 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.

60.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

60.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

60.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;

60.13 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

60.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

60.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

60.16 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÁI CƠ CẤU QUỸ

ĐIỀU 61. CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

61.1 Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

61.2 Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

ĐIỀU 62. CÁC ĐIỀU KIỆN CHIA, TÁCH QUỸ

62.1 Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong trường hợp danh mục đầu tư của Quỹ bị mất thanh khoản trong các trường hợp sau:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ mở vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b. Các sự kiện khác do UBCKNN xét thấy là cần thiết.

62.2 Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

ĐIỀU 63. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ QUỸ

63.1 Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b. Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c. Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

63.2 Việc thanh lý giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

ĐIỀU 64. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ UỶ THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.

64.1 Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

64.2 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

64.3 Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG XVI: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

ĐIỀU 65. CÔNG BỐ THÔNG TIN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

65.1 Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

a. Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh; hoặc

b. Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

65.2 Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được gửi bằng văn bản qua địa chỉ email hoặc địa chỉ liên hệ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đăng ký với Quỹ.

65.3 Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động của Quỹ hàng tháng, bán niên, hàng năm cũng như toàn bộ các thông tin liên quan đến hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sẽ được cập nhật, cung cấp cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phù hợp với quy định của Pháp luật.

65.4 Đối với việc gửi thông báo qua đường bưu điện, thông báo được xem là gửi đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư một tuần lễ tính từ ngày gửi. Hóa đơn gửi thông báo được xem là bằng chứng của việc gửi thông báo.

ĐIỀU 66. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

66.1 Điều Lệ Quỹ này sẽ được sửa đổi bổ sung khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

66.2 Trong quá trình hoạt động của Quỹ, nếu có bất kỳ quy định nào trong Điều Lệ Quỹ này không còn phù hợp, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành tổ chức lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản để xem xét việc sửa đổi, bổ sung quy định đó.

66.3 Trong trường hợp phát sinh những vấn đề chưa được dự liệu trong Điều Lệ Quỹ thì cơ sở để giải thích, giải quyết những vấn đề đó là các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.

ĐIỀU 67. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ QUỸ

67.1 Điều Quỹ Lệ này gồm mười sáu (16) Chương, sáu mươi tám (68) Điều và ba (03) Phụ Lục đã được Nhà Đầu Tư thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.

67.2 Các Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên có liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ này.

67.3 Các bản trích lục hoặc bản sao y của Điều Lệ Quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

67.4 Điều Lệ Quỹ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị ngang nhau bằng tiếng Việt:

a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;

b) 03 (ba) bản được lưu tại Công Ty Quản Lý Quỹ; và

c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 68. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

68.1 Quỹ được chính thức thành lập sau khi được UBCKNN thông báo bằng văn bản xác nhận việc lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm phối hợp với các Nhà Đầu Tư của Quỹ để hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Các phụ lục đi kèm Điều Lệ Quỹ sau đây là một phần không thể tách rời của Điều Lệ Quỹ:

Phụ Lục số 1: Cam Kết của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ Lục số 2: Cam Kết của Ngân Hàng Giám Sát

Phụ Lục số 3: Cam Kết Chung Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ lục số 1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2022. Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 6 năm 2005, sửa đổi lần cuối ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK .

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL):

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Thay mặt Quỹ chi trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:

a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;

b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;

c. Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ;

d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.

6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý QuỹCông Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà

Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.

13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

14. Báo cáo kịp thời cho Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản nợ/có của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.

15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

S.G.P: 04 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM) QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

Bà Trần Thị Kim Cương

Tổng Giám Đốc

Phụ lục số 2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát: **Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát, Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán".

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo UBCKNN nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các Quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hằng năm.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát

M.S.D.N: 0301232798 - C.T.N.H.H. NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM) QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

VÕ HỒNG NHUNG
Trưởng Phòng
Bộ Phận Ngân Hàng Giám Sát

Phụ lục số 3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2022, Số Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 6 năm 2005, sửa đổi lần cuối ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK

Ngân Hàng Giám Sát: **Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013, Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán".

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại Hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)	**Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)	NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
Bà Trần Thị Kim Cương	VÕ HỒNG NHUNG
Tổng Giám Đốc	Trưởng Phòng
	Bộ Phận Ngân Hàng Giám Sát